

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 29-12-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Diễm Thúy;
2. Ông Nguyễn Văn Trạng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Võ Thanh T, sinh năm 1978 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Võ Văn P, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1981; con: 03 người (lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18/9/2020, bị Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/7/2021; tạm giữ: Không; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Thị Hồng N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thanh T có 01 tiền án về tội “Buôn bán hàng cấm”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 (một) năm tù, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm, cụ thể như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 16/8/2022, Võ Thanh T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 66C - 098.69, lưu thông theo hướng thành phố Hồng Ngự đi thành phố C, chở theo 1.490 (một nghìn bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu và 120 (một trăm hai mươi) thùng bia hiệu SPECIAL. Khi T điều khiển xe đến đoạn đường tránh Quốc lộ 30 thuộc khóm An F, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp kiểm tra hành chính phát hiện số thuốc lá và bia không có hóa đơn chứng từ nên tiến hành lập biên bản vụ việc và chuyển Cơ quan điều tra Công an thành phố Hồng Ngự giải quyết.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 750 (bảy trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu HERO; 90 (chín mươi) bao thuốc lá hiệu NELSON; 650 (sáu trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu JET; 120 (một trăm hai mươi) thùng bia, hiệu SPECIAL (thùng 24 lon); 01 (một) xe ô tô tải, biển kiểm soát 66C-098.69, số khung 45ACJC086841, số máy 4BAJ00923615, nhãn hiệu THACO, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 0122094; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019778; 01 (một) giấy chứng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 1711403; 01 (một) giấy phép lái xe số 870009002165 tên Võ Thanh T.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐG, ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp kết luận như sau: 120 (một trăm hai mươi) thùng bia hiệu SPECIAL (thùng 24 lon) là 21.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ Thanh T khai nhận số lượng thuốc lá điều nhập lậu và 120 thùng bia hiệu SPECIAL bị thu giữ là của T. T mua số thuốc lá trên của người thanh niên tên F không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại phường J, thành phố Hồng Ngự với giá 21.240.000 đồng và mua 120 thùng bia hiệu SPECIAL của một người thanh niên tên V không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể gần cửa khẩu Dinh Bà thuộc ấp Dinh Bà, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng

với giá 23.070.000 đồng. Mục đích T mua số thuốc lá và bia nêu trên nhằm bán lại kiếm lời.

Đối với 01 (một) xe ô tô tải, biển kiểm soát 66C-098.69, số khung 45ACJC086841, số máy 4BAJ00923615, nhãn hiệu THACO, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 0122094; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 019778; 01 (một) giấy chứng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 1711403, đây là tài sản và giấy tờ của bà Võ Thị Hồng N, bà N không biết việc T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N. Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 870009002165 tên Võ Thanh T, đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Võ Thanh T.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Thanh T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSTPHN ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Võ Thanh T đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội “Buôn bán hàng cấm”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với việc Võ Thanh T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 66C-098.69 chở thuốc lá điều nhập lậu và bia bị thu giữ. Qua điều tra, thể hiện xe ô tô tải này là của bà Võ Thị Hồng N, bà N thuê T điều khiển xe đi giao hàng hóa. Bà N không biết việc T sử dụng xe để vận chuyển số thuốc lá điều nhập lậu và bia nên không có căn cứ xử lý N vai trò đồng phạm với Võ Thanh T về tội “Buôn bán hàng cấm”, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Võ Thanh T khai nhận số lượng thuốc lá điều nhập lậu bị bắt giữ mua của một người thanh niên tên F, không rõ họ tên và địa chỉ tại thành phố Hồng Ngự và 120 thùng bia hiệu SPECIAL của một người thanh niên tên V không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại huyện Tân Hồng. Qua xác minh không rõ

đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với 120 thùng bia hiệu SPECIAL (loại 24 lon) thu giữ của Võ Thanh T. Qua xác minh, đây là hàng hóa xuất xứ từ Campuchia, được phép xuất nhập khẩu, T mua ở nội địa thuộc huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên T không xuất trình được hóa đơn, chứng từ mua bán. Viện kiểm sát đã đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồng Ngự chuyển qua Công an thành phố Hồng Ngự xử lý hành chính với số lượng bia nêu trên đối với Võ Thanh T, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 120 thùng bia hiệu SPECIAL (loại 24 lon) thu giữ của Võ Thanh T. Qua xác minh, đây là hàng hóa xuất xứ từ Campuchia, được phép xuất nhập khẩu, T mua ở nội địa thuộc huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên T không xuất trình được hóa đơn, chứng từ mua bán. Viện kiểm sát đã đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồng Ngự chuyển Công an thành phố Hồng Ngự xử lý hành chính với số lượng bia nêu trên đối với Võ Thanh T, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 1.490 (một nghìn bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 750 (bảy trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu HERO, 90 (chín mươi) bao thuốc lá hiệu NELSON và 650 (sáu trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu JET.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản vụ việc hành chính ngày 16/8/2022 và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo đã bị kết án về tội “Buôn bán hàng cấm” chưa được xóa án tích, nhưng xuất phát từ việc muốn có lợi nhuận tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm. Cụ thể: là vào ngày 16/8/2022, bị cáo đã thực hiện hành vi thu mua 1.490 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 750 bao thuốc lá hiệu HERO, 90 bao thuốc lá hiệu NELSON, 650 bao thuốc lá hiệu JET để bán lại nhằm mục đích thu lợi nhuận tiêu xài cá nhân.

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, Biên bản vụ việc hành chính ngày 16/8/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Võ Thanh T đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 190. Tội buôn bán hàng cấm quy định

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

...

e) Sản xuất, buôn bán hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...”.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, tình hình buôn bán hàng cấm (trong đó có thuốc lá điều nhập lậu) trên các tuyến biên giới nói chung và trên địa bàn thành phố Hồng

Ngự nói riêng xảy ra với tính chất phức tạp. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Buôn bán hàng cấm” chưa được xóa án tích, nhưng vì muốn có lợi nhuận tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng, có ông bà Ngoại có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn mức hình phạt đã xét xử bị cáo trước đây, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Võ Thanh T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 66C-098.69 chở thuốc lá điều nhập lậu và bia bị thu giữ. Qua điều tra, thể hiện xe ô tô tải này là của bà Võ Thị Hồng N, bà N thuê T điều khiển xe đi giao hàng hóa. Bà N không biết việc T sử dụng xe để vận chuyển số thuốc lá điều nhập lậu và bia nên không có căn cứ xử lý bà N vai trò đồng phạm với Võ Thanh T về tội “Buôn bán hàng cấm”, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc Võ Thanh T khai nhận số lượng thuốc lá điều nhập lậu bị bắt giữ mua của một người thanh niên tên F, không rõ họ tên và địa chỉ tại thành phố Hồng Ngự và 120 thùng bia hiệu SPECIAL của một người thanh niên tên

V không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại huyện Tân Hồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với 120 thùng bia hiệu SPECIAL (loại 24 lon) thu giữ của Võ Thanh T. Qua xác minh, đây là hàng hóa xuất xứ từ Campuchia, được phép xuất nhập khẩu, T mua ở nội địa thuộc huyện Tân Hồng. Tuy nhiên T không xuất trình được hóa đơn, chứng từ mua bán. Viện kiểm sát đã đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồng Ngự chuyển qua Công an thành phố Hồng Ngự xử lý hành chính với số lượng bia nêu trên đối với Võ Thanh T, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng:

Đối với số lượng thuốc lá điều nhập lậu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo 1.490 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 750 bao thuốc lá hiệu HERO, 90 bao thuốc lá hiệu NELSON, 650 bao thuốc lá hiệu JET, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Đối với 120 thùng bia hiệu SPECIAL (loại 24 lon) thu giữ của Võ Thanh T. Qua xác minh, đây là hàng hóa xuất xứ từ Campuchia, được phép xuất nhập khẩu, T mua ở nội địa thuộc huyện Tân Hồng. Tuy nhiên, T không xuất trình được hóa đơn, chứng từ mua bán. Viện kiểm sát đã đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồng Ngự chuyển qua Công an thành phố Hồng Ngự xử lý hành chính với số lượng bia nêu trên đối với Võ Thanh T, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 1.490 (một nghìn bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 750 bao thuốc lá hiệu HERO, 90 bao thuốc lá hiệu NELSON, 650 bao thuốc lá hiệu JET.

(Tất cả vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hồng Ngự đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống